

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 196/2019/HSST

Ngày: 09/ 7/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến

Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh, thư ký Tòa án nhân dân thành Phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Ngọc An, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2019/HSST/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2019/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Hương Gi, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Phú H và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại “ Có mặt”.

- Người bị hại:

Bà: Trần Thị H - Sinh năm 1980 “ Vắng mặt”

Địa chỉ: Xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 8/4/2019, Bùi Thị Tuyết N, sinh 2000 trú tại SN 37B Nguyễn Thái Học, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa có mượn điện thoại của Lê Thị Hương Gi để vào Facebook với tài khoản “ Nhi Jenny”, sau đó trả điện thoại cho Gi và quên không đăng xuất khỏi tài khoản. Ngày 8/4/2019 Gi mở điện thoại của mình và vào Facebook với tài khoản “ Nhi Jenny” của N để xem nội dung tin nhắn. Khi vào mục tin nhắn Gi đọc được nội dung nhắn tin giữa N và bà Trần Thị H (Mẹ kế của N), SN 1980, trú tại Bản Bay, xã Nga My, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Sau khi

đọc nội dung tin nhắn, Gi biết được N đang xin tiền bà H và N cho bà H địa chỉ tài khoản để bà H gửi tiền vào là tài khoản NGUYEN DOAN QUY, số tài khoản: 030035833532 ngân hàng Sacombank Thanh Hóa, sau đó bà H có nhắn tin lại cho N với nội dung “ sao bưu điện nói tài khoản thụ hưởng không tồn tại”. Sau khi đọc được nội dung tin nhắn từ bà H, Gi nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền từ bà H bằng cách tiếp tục sử dụng tài khoản của N nhắn tin cho bà H làm bà H nhầm tưởng là N nhắn tin thay đổi tài khoản để nhận tiền, Gi đã nhắn tin với nội dung “ 50210000161011 ngân hàng BIDV chi nhánh Lam Sơn ạ” đồng thời nhắn “ Số cháu 0929991398”, bà H nhận được tin nhắn từ tài khoản của N lầm tưởng N thay đổi tài khoản nên nhắn lại “ Cô gửi 8 triệu nhé, phải chủ tài khoản Lê Thị Hương Gi không” Gi nhắn lại “ Vâng”. Sau khi xác nhận số tài khoản cần gửi bà H đã chuyển tiền vào tài khoản của Gi, đến 10h00’ cùng ngày Gi nhận được tin nhắn thông báo từ Ngân hàng tiền đã được đổ vào tài khoản, sau đó Gi đã xóa toàn bộ nội dung tin nhắn chuyển tiền, chặn tài khoản Facebook của bà H và ra Ngân hàng chuyển khoản 1,2 triệu đồng mua hàng trên mạng và rút 200.000đ tiêu xài.

Cùng thời gian này Bùi Thị Tuyết N nhắn tin cho bà H hỏi đã chuyển tiền cho N chưa và biết được bà H đã chuyển tiền vào tài khoản Lê Thị Hương Gi, N đã đến nhà Gi yêu cầu Gi trả tiền, tuy nhiên Gi không thừa nhận nên N đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa tố cáo. Sau khi bị N đến đòi tiền Lê Thị Hương Gi đã ra Ngân hàng BIDV rút toàn bộ số tiền còn lại có trong tài khoản đồng thời đóng luôn tài khoản của mình để xóa dấu vết.

Sau khi tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm từ Bùi Thị Tuyết N cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành xác minh chủ tài khoản tại ngân hàng và thu thập tài liệu liên quan đến việc đóng, mở, sao kê tài khoản của chủ tài khoản Lê Thị Hương Gi, nội dung tin nhắn từ tài khoản Facebook “ Nhi Jenny”. Đồng thời triệu tập Lê Thị Hương Gi tới làm việc. Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa, Lê Thị Hương Gi đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại đã dùng nhắn tin cho bà Trần Thị H.

Ngày 15/4/2019, Lê Thị Hương Gi đã tự nguyện bồi thường lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bà Trần Thị H, bà H đã nhận lại đủ số tiền 8.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 203/CT -VKS - KT ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Thị Hương Gi về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” theo khoản 1 Điều 174 BLHS. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 08^h30' ngày 08/4/2019, bị cáo đã dùng điện thoại của mình đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Pacebook “ Nhi Jenny”, dùng thủ đoạn gian dối nhắn tin cho bà Trần Thị H, làm bà H nhầm tưởng Gi là N nên đã chuyển số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) vào tài khoản của Gi, sau khi nhận được tiền Gi đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi bị khởi tố vụ án bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền cho bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng thủ đoạn gian dối, giả danh là chị Bùi Thị Tuyết N để nhắn tin cho bà Trần Thị H chuyển cho bị cáo số tiền 8.000.000đ, sau khi chị N phát hiện đến gặp bị cáo để yêu cầu trả lại tiền bị cáo đã không công nhận mà vẫn cố tình rút hết số tiền trong tài khoản để chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS, như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Thị Hương Gi đã thông qua mạng xã hội Pacebook để dùng thủ đoạn gian dối mục đích chiếm đoạt số tiền 8.000.000đ của bà Trần Thị H. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường đủ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đủ 8.000.000đ cho bị hại, người bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm nên cần công nhận phần bồi thường đã thực hiện xong trước khi xét xử.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hương Gi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Lê Thị Hương Gi 09(Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thành phố T, Tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận người bị hại là bà Trần Thị H đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, theo biên bản giao nhận vật chứng số 172 ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa Công an Thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh hóa.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Tiến

Lê Thị Loan

Lê Thị Tân

